

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

17/06/2026

**Vietcap** ▲



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570



# Quan điểm kỹ thuật



- Lực cầu cải thiện trở lại tại nhiều cổ phiếu Ngân hàng, Khoáng sản và Tiêu dùng. Ở các nhóm Chứng khoán và Công nghiệp, hoạt động mua cũng xuất hiện nhưng chủ yếu mang tính cục bộ tại một số cổ phiếu riêng lẻ, chưa hình thành sự lan tỏa diện rộng. Về phía lực bán, áp lực gia tăng tại nhóm Bất động sản, trong khi các nhóm ngành còn lại chưa ghi nhận trạng thái bán đột biến.
- Về mặt kỹ thuật, việc VN-Index tiếp tục vận động trên MA5 cho thấy đà hồi phục ngắn hạn vẫn được duy trì. Theo đó, chỉ số vẫn có khả năng hướng lên vùng kháng cự gần 1.835–1.840 điểm, với hỗ trợ gần tại 1.800 điểm và hỗ trợ quan trọng hơn tại 1.775 điểm. Tuy nhiên, lực cầu chưa lan tỏa đồng đều trên các nhóm ngành khiến tín hiệu bứt phá mạnh chưa rõ ràng.
- Đánh giá rủi ro, áp lực bán chưa lan rộng giúp rủi ro điều chỉnh mạnh duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, sự suy yếu tại nhóm Bất động sản và trạng thái mua cục bộ ở phần lớn các nhóm ngành còn lại cho thấy nhịp hồi phục chưa thật sự bền vững. Do đó, VN-Index nhiều khả năng vận động tăng trong trạng thái giằng co và biến động cao; ngưỡng 1.775 điểm tiếp tục đóng vai trò quản trị rủi ro cho các vị thế ngắn hạn.

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



BMP		
<ul style="list-style-type: none"> <li>BMP tăng về giá lần thanh khoản cho thấy sự cải thiện từ hoạt động mua. Cổ phiếu đóng cửa trên MA20, MA50 và MA200, xác nhận xu hướng tăng trong ngắn và trung hạn.</li> <li>Khuyến nghị mở vị thế mua và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa vi phạm 140.000.</li> </ul>		
Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
144.000	161.000	140.000



SHB		
<ul style="list-style-type: none"> <li>SHB dao động trên đường MA20 cho thấy áp lực điều chỉnh đã thuyên giảm và cổ phiếu đang vận động trong giai đoạn hồi phục. Ngoài ra, các phiên tăng giá được củng cố bởi hoạt động mua, tạo động lực cho nhịp hồi phục được kéo dài.</li> <li>Khuyến nghị mở vị thế mua trên SHB và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa vi phạm ngưỡng 13.700.</li> </ul>		
Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
13.900	14.500	13.700

# Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



## DHC

- DHC giữ tín hiệu tăng giá trong ngắn và trung hạn nhờ dao động trên đường MA20 và MA200. Đáng chú ý, các phiên tăng giá đi kèm thanh khoản cải thiện thể hiện sự hỗ trợ từ lực cầu giá cao.
- Tín hiệu kỹ thuật đang ủng hộ khả năng tiếp tục tăng giá. Khuyến nghị mở vị thế mua trên DHC và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 36.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
37.000-37.500	41.000	36.000

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,800	47,500	2.7%	46,000	53,600		



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	192,000	-1.03%	-2.04%	1,479,558	-2.776	1,506	10.0	127.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	42,950	2.51%	3.12%	312,679	1.426	4,392	1.7	9.8	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	135,000	-1.10%	-8.04%	554,501	-1.109	15,766	2.1	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	34,300	1.78%	2.39%	266,406	0.863	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	143,900	4.28%	2.79%	110,673	0.861	3,287	4.3	43.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	22,600	-6.42%	7.11%	70,320	-0.821	3,035	6.8	7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VCB	62,200	0.65%	0.81%	519,723	0.612	4,301	2.2	14.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	26,350	-1.68%	-5.72%	131,942	-0.403	2,612	1.9	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	80,900	-1.10%	-1.94%	195,208	-0.391	4,808	2.8	16.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	31,450	-0.94%	1.62%	222,862	-0.383	3,677	1.3	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,000	-1.35%	-3.65%	127,697	-0.313	2,802	1.3	7.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	24,000	-0.83%	1.69%	202,631	-0.305	2,499	1.5	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
STB	72,100	1.12%	2.12%	135,924	0.278	2,454	2.2	29.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	72,300	-1.23%	-2.56%	123,164	-0.276	5,691	3.2	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	15,550	2.98%	6.51%	48,516	0.263	1,884	1.1	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	201,000	9.96%	39.10%	77,385	7.422	271	17.4	741.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	79,900	3.36%	-2.56%	71,893	2.329	14,074	4.1	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	50,900	8.76%	-1.74%	2,545	0.215	2,325	2.4	21.9	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
HUT	15,400	-1.28%	-1.91%	16,452	-0.203	491	1.5	31.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	12,800	0.79%	1.59%	24,635	0.187	43	1.8	295.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	43,900	0.92%	2.81%	16,660	0.148	4,899	2.5	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NET	70,000	8.53%	7.69%	1,568	0.129	6,488	2.7	10.8	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	38,000	0.53%	-0.52%	19,434	0.099	3,781	1.3	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MBS	20,800	-0.48%	8.33%	20,819	-0.096	1,793	2.5	11.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
PVI	77,400	-0.51%	-0.77%	18,130	-0.090	5,641	2.1	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	92,000	1.43%	1.32%	278,987	0.463	3,657	6.3	25.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	44,600	-1.11%	2.06%	159,804	-0.205	2,980	2.2	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSR	40,300	2.28%	3.07%	44,473	0.118	700	3.5	57.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
RGG	35,000	-14.00%	-14.00%	7,000	-0.113	328	2.9	106.7	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	60,200	-1.31%	0.33%	72,249	-0.110	1,955	4.9	30.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VBB	14,000	5.26%	6.06%	15,003	0.091	1,279	1.2	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	156,000	13.04%	5.91%	4,867	0.073	0	0.0	0.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VEA	35,200	1.15%	2.03%	46,641	0.062	5,743	1.6	6.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VFC	101,600	14.93%	14.93%	3,434	0.059	306	5.1	331.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNZ	365,500	4.34%	2.93%	10,803	0.054	616	14.6	589.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

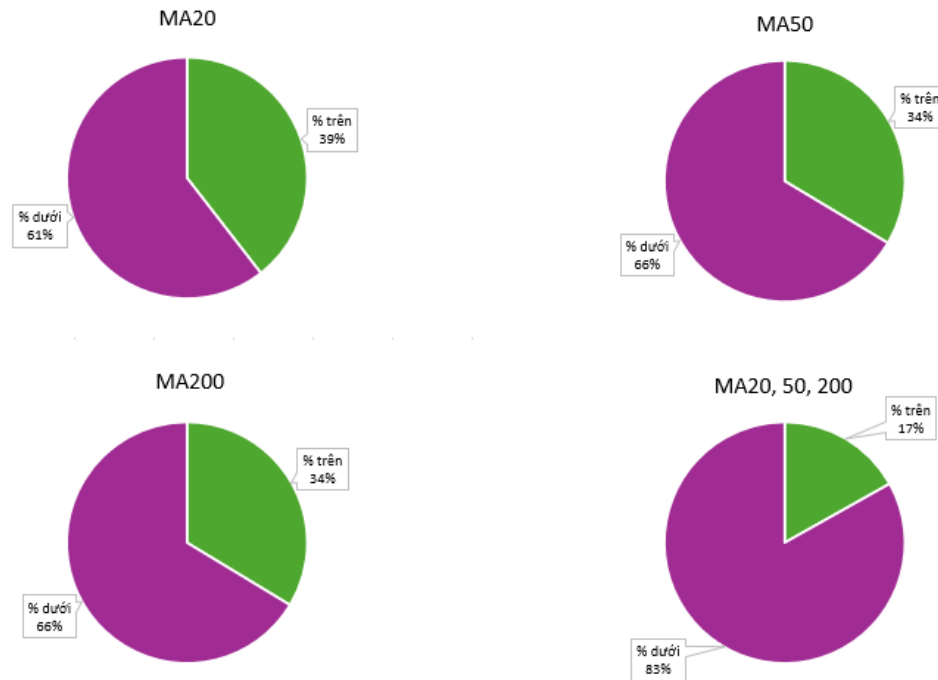
## Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	201,000	10.0%	12.5	5.9	25,400	182,800	17.4	741.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,550	3.0%	302.8	244.5	9,916	15,416	1.1	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	56,200	6.8%	117.9	60.5	22,906	52,600	2.5	20.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CAP	46,300	0.7%	18.1	2.2	34,514	46,700	3.3	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIG	6,700	0.0%	20.3	4.5	6,400	10,700	0.6	30.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	27,100	6.7%	140.7	20.2	21,361	39,333	2.3	25.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TNG	19,600	2.6%	26.7	11.7	16,650	26,170	1.3	6.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			17/06/2026	16/06/2026	15/06/2026	12/06/2026	11/06/2026	10/06/2026	09/06/2026	08/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	25%	25%	23%	23%	24%	22%	22%
		Dưới	74%	75%	75%	77%	77%	76%	78%	78%
	MA50	Trên	34%	34%	30%	27%	29%	27%	26%	27%
		Dưới	66%	66%	70%	73%	71%	73%	74%	73%
	MA20	Trên	50%	46%	39%	31%	32%	29%	25%	22%
		Dưới	50%	54%	61%	69%	68%	71%	75%	78%
VN30	MA200	Trên	43%	40%	37%	33%	33%	33%	33%	37%
		Dưới	57%	60%	63%	67%	67%	67%	67%	63%
	MA50	Trên	37%	40%	43%	37%	33%	43%	37%	37%
		Dưới	63%	60%	57%	63%	67%	57%	63%	63%
	MA20	Trên	57%	50%	47%	33%	27%	23%	23%	17%
		Dưới	43%	50%	53%	67%	73%	77%	77%	83%
HNX	MA200	Trên	35%	33%	33%	32%	33%	33%	32%	33%
		Dưới	65%	67%	67%	68%	67%	67%	68%	67%
	MA50	Trên	34%	31%	28%	30%	30%	30%	30%	31%
		Dưới	66%	69%	72%	70%	70%	70%	70%	69%
	MA20	Trên	35%	33%	33%	32%	33%	33%	32%	33%
		Dưới	65%	67%	67%	68%	67%	67%	68%	67%
UPCOM	MA200	Trên	35%	35%	33%	33%	33%	33%	32%	32%
		Dưới	65%	65%	67%	67%	67%	67%	68%	68%
	MA50	Trên	34%	34%	34%	34%	33%	33%	33%	32%
		Dưới	66%	66%	66%	66%	67%	67%	67%	68%
	MA20	Trên	37%	36%	36%	36%	35%	35%	35%	34%
		Dưới	63%	64%	64%	64%	65%	65%	65%	66%

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	17 ↓	Tháng 6												Tháng 5						
		16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	29	28	27	26	25	22	21
1 Du lịch và Giải trí	60	59	53	47	51	52	48	49	48	45	42	43	44	44	44	48	48	43	45	45
2 Dịch vụ tài chính	59	55	46	38	41	41	40	43	44	46	45	48	47	49	50	53	51	49	42	39
3 Tài nguyên Cơ bản	58	56	49	44	44	45	44	47	46	44	45	45	49	55	54	52	52	51	48	45
4 Ngân hàng	54	49	48	44	44	47	45	49	51	48	45	48	52	57	59	58	52	48	48	49
5 Bán lẻ	53	47	36	30	34	35	31	33	33	34	32	32	32	33	34	34	33	32	32	30
6 Truyền thông	49	46	45	43	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7 Xây dựng và Vật liệu	47	43	38	37	39	37	37	38	38	38	38	38	33	38	39	38	39	28	30	29
8 Thực phẩm và đồ uống	46	44	42	43	43	43	40	41	41	42	40	41	43	43	45	45	45	47	46	45
9 Bất động sản	44	42	37	38	39	36	33	34	34	34	35	38	39	40	41	41	39	38	38	43
10 Hàng & Dịch vụ Côn...	42	40	34	32	34	33	33	36	38	36	34	36	36	41	42	43	43	43	48	51
11 Điện, nước & xăng d...	38	36	34	35	39	39	40	39	38	38	30	35	34	42	43	41	42	37	38	37
12 Ô tô và phụ tùng	36	34	34	32	40	42	34	34	42	37	39	41	43	42	39	31	28	28	29	31
13 Hóa chất	35	32	32	33	32	29	30	32	32	31	31	32	32	41	40	42	41	42	44	46
14 Công nghệ Thông tin	31	27	26	28	29	31	30	34	35	36	33	28	22	24	24	27	26	28	29	28
15 Hàng cá nhân & Gia ...	28	25	21	17	19	22	22	22	18	19	19	20	20	21	21	23	24	24	25	24
16 Dầu khí	16	15	18	28	28	28	32	34	32	30	24	26	29	37	35	39	42	46	53	57

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	72,100	1.1%	2.1%	135,924	2.2	29.4	2,454	446.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	143,900	4.3%	2.8%	110,673	4.3	43.8	3,287	134.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	201,000	10.0%	39.1%	77,385	17.4	741.2	271	12.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	48,800	-0.6%	2.6%	62,589	2.8	13.0	3,754	20.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	14,900	0.3%	3.5%	51,089	1.2	16.3	912	28.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,550	3.0%	6.5%	48,516	1.1	8.3	1,884	302.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,150	0.0%	3.7%	43,410	1.1	12.6	1,122	112.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	78,800	-1.0%	4.2%	33,608	2.5	17.7	4,457	60.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,400	-0.4%	4.2%	26,769	1.1	5.7	2,193	19.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	38,700	-1.5%	4.0%	12,720	2.0	12.9	3,024	5.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	147,400	3.8%	9.0%	12,066	3.8	9.7	15,218	32.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
EVF	14,150	1.4%	3.7%	10,762	1.1	11.7	1,210	71.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VAB	11,150	1.4%	1.8%	9,102	0.9	6.3	1,758	8.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	56,200	6.8%	13.8%	5,998	2.5	20.4	2,758	117.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHC	37,700	3.0%	4.1%	3,641	1.6	8.0	4,707	20.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,600	0.7%	3.5%	1,066	1.4	5.9	2,457	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	16,900	-0.6%	0.0%	23,472	1.3	5.4	3,139	28.9	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,200	1.1%	2.0%	46,641	1.6	6.1	5,743	9.9	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OCB	12,400	-0.8%	-0.8%	33,022	1.0	7.7	1,604	117.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HNG	7,100	0.0%	1.4%	7,947	6.7	-8.2	-870	19.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCM	20,250	0.0%	0.0%	2,382	1.0	9.3	2,181	24.7	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	72,300	-1.2%	-2.6%	123,164	3.2	12.7	5,691	774.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	28,150	-1.7%	-5.1%	63,966	1.3	9.3	3,025	266.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	38,650	0.1%	-3.5%	49,108	1.9	27.6	1,400	67.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,300	-0.5%	-3.3%	19,217	1.7	8.2	4,413	142.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPM	23,650	-0.4%	-1.9%	16,080	1.4	12.7	1,868	76.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	86,800	1.3%	-1.8%	9,929	4.5	15.8	5,489	19.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	37,650	-2.1%	-2.0%	8,151	3.5	429.1	88	12.9	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực
NRC	5,800	0.0%	-1.7%	537	0.5	36.5	159	6.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,000	-0.2%	-0.2%	168,280	9.8	24.3	5,341	62.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	79,900	3.4%	-2.6%	71,893	4.1	5.7	14,074	16.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	95,900	2.0%	-1.5%	61,424	8.0	18.2	5,285	202.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,400	-1.3%	-1.9%	16,452	1.5	31.4	491	35.2	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VGT	11,300	0.0%	0.0%	5,650	0.7	6.1	1,843	5.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	80,900	-1.1%	-1.9%	195,208	2.8	16.8	4,808	84.1	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,350	-1.7%	-5.7%	131,942	1.9	10.1	2,612	218.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	38,000	0.5%	-0.5%	19,434	1.3	10.1	3,781	48.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
OIL	13,800	-0.7%	-4.2%	14,232	1.3	15.4	892	23.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	40,500	0.4%	-0.2%	3,519	1.3	10.7	3,777	7.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVC	13,800	0.0%	-3.5%	1,120	1.2	34.8	396	5.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	11,000	0.00%	-1.35%	25,500	131.8%	(143)	0.9	-76.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	47,850	-0.93%	6.69%	91,200	90.6%	6,911	1.2	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	23,300	-1.69%	-1.48%	42,600	82.8%	1,077	1.4	21.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SZC	23,750	1.06%	4.40%	42,400	78.5%	1,309	1.3	18.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TV2	29,100	1.04%	-1.19%	49,000	68.4%	1,971	1.5	14.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,650	-1.25%	5.36%	45,800	65.6%	1,599	1.1	17.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
BMI	14,600	0.00%	1.04%	23,100	58.2%	1,676	0.7	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVS	38,000	0.53%	-0.52%	60,000	57.9%	3,781	1.3	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVT	19,750	2.33%	-0.75%	30,800	55.9%	2,211	1.1	8.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	21,400	0.00%	1.66%	32,900	53.7%	1,635	1.3	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	43,950	1.27%	6.03%	66,800	52.0%	2,896	2.2	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PLC	21,200	0.95%	1.44%	31,900	50.5%	(99)	1.4	-215.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	24,000	-0.83%	1.69%	35,400	47.5%	2,499	1.5	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	34,300	1.78%	2.39%	50,000	45.8%	4,906	1.4	7.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,500	0.57%	1.73%	38,000	43.4%	3,314	1.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,200	0.40%	2.02%	36,000	42.9%	3,442	1.4	7.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PTB	36,850	-0.14%	-1.73%	52,000	41.1%	6,044	1.1	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,300	-0.55%	-3.33%	51,000	40.5%	4,413	1.7	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	130,000	-0.23%	-0.23%	181,700	39.8%	5,341	9.8	24.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	72,500	-0.68%	0.83%	101,200	39.6%	3,268	2.9	22.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn